TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07/3/2024
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu; Bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 86/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1992. (Có mặt tại phiên toà).

Địa chỉ: Số 40, ngõ 23 Á Lữ, phường P, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/05/2010 tại UBND thị trấn L, sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh H ở thôn L, thị trấn L, huyện Tiên Du. Đến năm 2013 thì hai vợ chồng chuyển vào sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2021 thì lại chuyển về Bắc Ninh sinh sống. Quá trình chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, không tu chí làm ăn, nợ nần và không quan tâm tới gia đình nhiều lần chị T có khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi nên khoảng tháng 7/2023 chị có làm đơn xin ly hôn với anh H tại

Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Ngày 20/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị và anh H.

Sau khi ly hôn giữa chị và anh H không còn bất kỳ quan hệ tình cảm, qua lại gì với nhau. Tuy nhiên đến ngày 03/01/2024 do muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng để cùng nuôi dạy các con nên chị và anh H thống nhất đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Tiên Du. Việc kết hôn là tự nguyện tuy nhiên sau khi kết hôn thì cuộc sống tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mỗi người sống một nơi. Nay xác định vợ chồng không có tình cảm và không thể tiếp tục nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 26/8/2010, cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 06/02/2020. Tại lần ly hôn trước thì chị và anh H thoả thuận giao cả 03 con chung cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng và được Tòa án chấp nhận. Từ khi ly hôn tháng 7/2023 đến nay thì chị vẫn là người chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 cháu, anh H không đóng góp hay cấp dưỡng bất kỳ khoản tiền nào để nuôi 03 cháu N, P và K. Các cháu đều đang sinh sống và học tập ổn định ở Bắc Giang cùng với chị. Hiện nay chị làm nghề kinh doanh bán quần áo, thu nhập hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi cả 03 cháu N, D và K cho đến khi trưởng thành, do vậy ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi cả 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Khôi N, cháu Nguyễn Hữu K, và cháu Nguyễn Hữu P. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần xuống gia đình của anh Nguyễn Hữu H để lấy lời khai, giao giấy triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng, anh H có mặt và nhận các văn bản tố tụng tuy nhiên không ký vào các biên bản làm việc của Tòa án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, riêng có bị đơn là chưa chấp hành các quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/NQ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mai Thị T, đề nghị xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 26/8/2010, cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Hữu P,

sinh ngày 06/02/2020 cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị T có đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Hữu H có HKTT tại thôn L, thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng quy định.

Tại phiên tòa ngày 19/02/2024 anh H vắng mặt không có lý do, Toà án tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không nhận, tại phiên toà anh H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu H theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn ngày 03/01/2023 tại UBND thị trấn L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở được nguyện, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị T trình bày hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, không tu chí làm ăn, nợ nần và không quan tâm tới gia đình nhiều lần chị T có khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy việc kết hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Hữu H là tự nguyện, tuy nhiên từ khi kết hôn vợ chồng cũng không sống chung, mỗi người một nơi, tại phiên toà chị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh H đã được Toà án triệu tập nhưng không hợp tác, không trả lời cũng như không nhận bất kỳ giấy tờ gì của Toà án, không tham gia phiên hoà giải, phiên toà. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh H có 03 người con chung là cháu Nguyễn Hữu Khôi N, cháu Nguyễn Hữu K và cháu Nguyễn Hữu P. Chị T xin được nuôi cả 3 con chung. HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất và ổn định nhất. Từ năm

2023 đến nay chị T là người chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 cháu. Các cháu đều đang sinh sống và học tập ổn định tại phường P, thành phố Bắc Giang cùng chị T. Chị T có công việc và thu nhập ổn định, có nguyện vọng và tha thiết xin được nuôi cả cháu D, P và cháu K. Toà án lấy lời khai hỏi nguyện vọng của anh H sau ly hôn nhưng anh H không hợp tác, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả 3 con chung là cháu N, K và P cho chị T nuôi dưỡng. Anh H được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Khôi N, sinh ngày 26/8/2010, cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 06/12/2012 và cháu Nguyễn Hữu, sinh ngày 06/02/2020 cho chị Mai Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Mai Thị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001244 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận: **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *UBND thị trấn L, ĐKKH:03-03/01/2024;*
- *VKS huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND thị trấn L, ĐKKH:03-03/01/2024;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương